

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ
THIÊN VIỆT/THIEN VIET ASSET
MANAGEMENT
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THIÊN
VIỆT 3/THIEN VIET GROWTH FUND 3

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 3103/2023-TVGF3.BCTC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2023
Ho Chi Minh City, day 31 month 03 year 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/The State Securities Commission
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/Ho Chi Minh Stock Exchange

1. Tên Công ty Quản lý quỹ/Name of Fund management company:

Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Thiên Việt/Thien Viet Asset Management JSC (TVAM)

- Tên Quỹ đóng/Fund name: Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Thiên Việt 3/Thien Viet Growth Fund 3

- Mã chứng khoán/Securities code: **FUCTVGF3**

- Địa chỉ trụ sở chính/Address: Lầu 9, Tòa nhà Bitexco Nam Long, 63A Võ Văn Tần, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

Head office: 9th Floor, Bitexco Nam Long Building, 63A Vo Van Tan Street, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City.

- Điện thoại/Telephone: 028 6299 2090

Fax: 028 6299 2103

2. Nội dung thông tin công bố/Content of Information disclosure:

Báo cáo tài chính của quỹ năm 2022

Financial Report for 2022.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Thiên Việt vào ngày 31/03/2023 tại đường dẫn: <http://tvam.vn/>

This information was disclosed on Thien Viet Asset Management Potral on date March 31st, 2023
Available at: <http://tvam.vn>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

We would declare to be fully responsible for the accuracy of the above information.

Tài liệu đính kèm: Báo cáo tài chính của quỹ năm 2022.

Attachment: Financial Report for 2022.

Đại diện Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt
Representative of Thien Viet Asset Management

Người đại diện theo pháp luật/Người được UQ CBTT

Legal representative/Party authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



Nguyễn Thị Anh Tú

Kê toán trưởng/Chief Accountant

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022



Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

MỤC LỤC

| | <i>Trang</i> |
|---------------------------------------|--------------|
| Thông tin chung | 1 - 2 |
| Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ | 3 - 9 |
| Báo cáo của Ngân hàng Giám sát | 10 |
| Báo cáo của Ban Đại diện Quỹ | 11 |
| Báo cáo kiểm toán độc lập | 12 - 13 |
| Bảng cân đối kế toán | 14 |
| Báo cáo kết quả hoạt động | 15 |
| Báo cáo tài sản | 16 |
| Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng | 17 |
| Báo cáo danh mục đầu tư | 18 |
| Thuyết minh báo cáo tài chính | 19 - 31 |

11/9/2017 10:00 AM

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

THÔNG TIN CHUNG

QUỸ

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3 ("Quỹ") được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức quỹ đóng theo Giấy chứng nhận đăng ký thành lập số 35/GCN-UBCK ngày 16 tháng 8 năm 2021 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Theo quy định trên Giấy chứng nhận, Quỹ được phép phát hành 19.900.800 đơn vị quỹ với mệnh giá là 10.000 VND/đơn vị quỹ. Quỹ được cấp phép hoạt động trong thời gian là năm (5) năm.

Chứng chỉ quỹ Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3 được niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán FUCTVGF3 theo Quyết định 552/QĐ-SGDHCM ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Tổng Giám đốc Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và chính thức giao dịch từ ngày 27 tháng 10 năm 2021.

Kỳ tính giá trị tài sản ròng ("NAV"): hàng tuần.

Mục tiêu của Quỹ là tìm kiếm sự gia tăng giá trị tài sản bằng chiến lược đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu của các doanh nghiệp Việt Nam có hoạt động kinh doanh cốt lõi bền vững, tiềm năng tăng trưởng tốt, và đang được định giá hợp lý so với bình quân thị trường. Đối tượng đầu tư chủ yếu là cổ phiếu niêm yết và đăng ký giao dịch niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán của Việt Nam và đăng ký giao dịch trên UPCoM, doanh nghiệp OTC sắp niêm yết. Quỹ dự định phát triển một danh mục đầu tư đa dạng và cân bằng để có thể đạt được lợi nhuận trên mức trung bình của thị trường ở mức rủi ro có thể chấp nhận được. Tùy thuộc vào tình hình thị trường, Quỹ có thể phân bổ một phần NAV vào tài sản có thu nhập cố định như tiền gửi, trái phiếu Chính Phủ.

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Quỹ được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt ("Công ty Quản lý Quỹ"), được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005793 ngày 26 tháng 12 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép thành lập và hoạt động công ty quản lý quỹ lần đầu số 15/UBCK-GPHĐQLQ ngày 28 tháng 12 năm 2006. Giấy phép hoạt động của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần nhất là giấy phép số 32/GPĐC-UBCK ngày 27 tháng 5 năm 2021.

Công ty Quản lý Quỹ là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng. Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty Quản lý Quỹ, thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ, tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Quản lý Quỹ trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính này là bà Nguyễn Thanh Thảo, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt.

Ông Trần Vinh Quang - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt được ủy quyền ký báo cáo tài chính kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 theo Giấy Ủy quyền số 2020.02/UQ-HĐQT ngày 1 tháng 5 năm 2019 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành ("Ngân hàng Giám sát") được chỉ định là Ngân hàng Giám sát cho Quỹ. Ngân hàng được thành lập theo Giấy CNĐKKHĐ-CN số 0100150619-073 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12 tháng 9 năm 2003, thay đổi lần thứ 10 ngày 20 tháng 5 năm 2015 và Giấy chứng nhận Chi nhánh thành viên lưu ký số 19/GCNTVLK-CN-3 do Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 30 tháng 12 năm 2014.

Ngân hàng Giám sát được Đại hội Nhà đầu tư chỉ định theo quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật Việt Nam để thực hiện các nghiệp vụ như: (i) giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện; (ii) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ; và (iii) các dịch vụ khác được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản của Hợp đồng lưu ký.

BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Các thành viên Ban Đại diện Quỹ trong năm và vào ngày lập báo cáo tài chính này bao gồm:

| <i>Họ và tên</i> | <i>Chức vụ</i> | <i>Ngày bổ nhiệm</i> |
|--------------------------|----------------|--------------------------|
| Ông Nguyễn Văn Ngọc | Chủ tịch | Ngày 13 tháng 9 năm 2021 |
| Ông Nguyễn Hữu Duy | Thành viên | Ngày 13 tháng 9 năm 2021 |
| Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyền | Thành viên | Ngày 13 tháng 9 năm 2021 |
| Ông Bùi Quang Minh | Thành viên | Ngày 13 tháng 9 năm 2021 |
| Bà Nguyễn Thị Anh Tú | Thành viên | Ngày 13 tháng 9 năm 2021 |

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Quỹ.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

1. Mục tiêu của Quỹ

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3 ("Quỹ") được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức quỹ đóng theo Giấy chứng nhận đăng ký thành lập số 35/GCN-UBCK ngày 16 tháng 8 năm 2021 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Theo quy định trên Giấy chứng nhận, Quỹ được phép phát hành 19.900.800 đơn vị quỹ với mệnh giá là 10.000 VND/đơn vị quỹ. Quỹ được cấp phép hoạt động trong thời gian là năm (5) năm.

Chứng chỉ quỹ Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3 được niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán FUCTVGF3 theo Quyết định 552/QĐ-SGDHCM ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Tổng Giám đốc Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và chính thức giao dịch từ ngày 27 tháng 10 năm 2021.

Kỳ tính giá trị tài sản ròng ("NAV"): hàng tuần.

Mục tiêu của Quỹ là tìm kiếm sự gia tăng giá trị tài sản bằng chiến lược đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu của các doanh nghiệp Việt Nam có hoạt động kinh doanh cốt lõi bền vững, tiềm năng tăng trưởng tốt và đang được định giá hợp lý so với bình quân thị trường. Đối tượng đầu tư chủ yếu là cổ phiếu niêm yết và đăng ký giao dịch niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán của Việt Nam và đăng ký giao dịch trên UPCOM, doanh nghiệp OTC sắp niêm yết. Quỹ dự định phát triển một danh mục đầu tư đa dạng và cân bằng để có thể đạt được lợi nhuận trên mức trung bình của thị trường với mức rủi ro có thể chấp nhận được. Tùy thuộc vào tình hình thị trường, Quỹ có thể phân bổ một phần NAV vào tài sản có thu nhập cố định như tiền gửi, trái phiếu Chính Phủ.

2. Hiệu quả hoạt động của Quỹ

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ là -22,02% so với giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, trong khi giá trị danh mục đầu tư của Quỹ thay đổi là -21,01%.

3. Chiến lược đầu tư và hạn chế đầu tư

3.1 Chiến lược đầu tư của Quỹ

Đầu tư vào những doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh cốt lõi bền vững: Những doanh nghiệp mà Quỹ đầu tư phải tập trung khoảng 60% nguồn lực vào hoạt động kinh doanh chính, hoạt động ổn định với thị phần cao và sản phẩm có sức cạnh tranh lớn.

Đầu tư vào những doanh nghiệp có cơ hội tăng trưởng cao: Quỹ tìm cách đầu tư vào các doanh nghiệp còn năng lực sản xuất và có khả năng mở rộng thị phần, thị trường rộng lớn, luôn tìm kiếm cơ hội để phát triển thêm những sản phẩm và dịch vụ mới nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng cao.

Tìm kiếm những công ty có lợi thế cạnh tranh dài hạn: Lợi thế cạnh tranh là yếu tố quyết định khả năng công ty tồn tại trong môi trường chung khó khăn và phát triển mạnh khi nền kinh tế phục hồi. Doanh nghiệp có thể tổ chức hoạt động với chi phí thấp, có sản phẩm mang thương hiệu mạnh luôn là doanh nghiệp chiếm ưu thế trong môi trường cạnh tranh khốc liệt.

Tập trung vào công ty với đội ngũ lãnh đạo nhiều kinh nghiệm và minh bạch: Kinh nghiệm và tổ chức của ban lãnh đạo là yếu tố quan trọng hàng đầu khi lựa chọn đầu tư vào doanh nghiệp niêm yết. Kinh nghiệm dày dặn trong thương trường, rõ ràng trong tổ chức kinh doanh và công bố thông tin rõ ràng đóng góp nhiều vào sự tăng trưởng lợi nhuận và thu hút đầu tư.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ (tiếp theo)

3. Chiến lược đầu tư và hạn chế đầu tư (tiếp theo)

3.1 Chiến lược đầu tư của Quỹ (tiếp theo)

Quỹ được phép đầu tư vào các tài sản tài chính sau đây tại Việt Nam:

- a) Gửi tiền tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
- b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- c) Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán của Việt Nam;
- e) Trái phiếu chưa niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam; cổ phiếu của công ty cổ phần, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn;
- f) Các chứng khoán khác theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại điểm a và điểm b mục 3.1 của Báo cáo này tại các ngân hàng thương mại đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt.

3.2 Hạn chế đầu tư

1. Vốn và tài sản của Quỹ khi được đầu tư phải tuân thủ các quy định sau:

- a) Không đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, ngoại trừ Trái phiếu Chính phủ;
- b) Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các loại chứng khoán và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b mục 3.1 Báo cáo này được phát hành bởi cùng một tổ chức, ngoại trừ Trái phiếu Chính phủ;
- c) Không đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e và f mục 3.1 Báo cáo này mà phát hành bởi một tổ chức hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau; thuộc các trường hợp sau đây: Công ty mẹ, công ty con, các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau, nhóm công ty con có cùng công ty mẹ.
- d) Không đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào bất động sản và các tài sản tài chính quy định tại điểm e mục 3.1 Báo cáo này;
- e) Không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay, bảo lãnh cho các khoản vay, trừ trường hợp đầu tư tiền gửi theo quy định tại điểm a mục 3.1 Báo cáo này; không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán), bán khống (cho vay chứng khoán để bán);
- f) Không đầu tư vào chứng chỉ của chính Quỹ đó.

2. Công ty Quản lý Quỹ không được vay để tài trợ cho hoạt động của Quỹ, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ (tiếp theo)

3. Chiến lược đầu tư và hạn chế đầu tư (tiếp theo)

3.2 Hạn chế đầu tư (tiếp theo)

3. Trừ trường hợp quy định tại điểm e, f khoản 1 Mục này, cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch nhưng không quá mười phần trăm (10%) so với các hạn chế đầu tư quy định tại khoản 1 Mục này và chỉ do các nguyên nhân sau:
 - a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
 - b) Thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của Quỹ;
 - c) Hoạt động hợp nhất, sáp nhập, mua cổ phiếu quỹ, chào mua công khai chứng khoán của các tổ chức phát hành;
 - d) Quỹ mới được đăng ký thành lập hoặc tăng vốn hoặc tách Quỹ, hợp nhất Quỹ, sáp nhập Quỹ, mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ điều chỉnh có hiệu lực;
 - e) Quỹ đang trong thời gian thanh lý tài sản để giải thể.
4. Trong thời hạn ba (3) tháng, kể từ ngày sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại khoản 3 Mục này, Công ty Quản lý Quỹ phải hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư của Quỹ, bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 1 Mục này.
5. Trường hợp sai lệch là do Công ty Quản lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ, thì phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát hiện sai lệch. Công ty Quản lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.
6. Khi thực hiện các giao dịch mua, bán tài sản cho Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ các quy định sau:
 - a) Đối với chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán, các giao dịch phải được thực hiện thông qua hệ thống giao dịch của Sở giao dịch Chứng khoán;
 - b) Đối với các tài sản không phải là chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch, hoặc trong các giao dịch thỏa thuận, Công ty Quản lý Quỹ phải lấy ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại diện Quỹ về khoảng giá dự kiến thực hiện, thời điểm giao dịch, đối tác, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch.

4. Phân loại Quỹ

Quỹ được tổ chức dưới hình thức quỹ đóng theo quy định của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ("Thông tư 98") ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

5. Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ

Quỹ bắt đầu hoạt động từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập số 35/GCN-UBCK ngày 16 tháng 8 năm 2021 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") cấp. Quỹ được cấp phép hoạt động trong thời gian là năm (5) năm.

6. Quy mô Quỹ

Quỹ được phép phát hành 19.900.800 đơn vị quỹ với mệnh giá là 10.000 VND/đơn vị quỹ.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ (tiếp theo)

7. Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ

Lợi tức Quỹ được phân phối cho nhà đầu tư dựa trên đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ, được sự chấp thuận của Ban Đại diện Quỹ và trình Đại hội nhà đầu tư thông qua. Lợi tức Quỹ chỉ được phân phối trong trường hợp Quỹ có lợi nhuận thực hiện là số dương. Lợi tức Quỹ có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng quyền mua chứng chỉ quỹ hoặc bằng tài sản khác theo quy định của pháp luật.

Nếu xét thấy phù hợp, dựa trên đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ, được sự chấp thuận của Ban Đại diện Quỹ, Ban Đại diện Quỹ có thể quyết định tạm ứng cho nhà đầu tư một mức lợi tức nhất định mà lợi nhuận hoặc Quỹ dự trữ khác của Quỹ cho phép sau khi đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua mức lợi tức hàng năm.

II. SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG

1. Cơ cấu tài sản của Quỹ

| Cơ cấu tài sản của Quỹ | Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (%) | Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (%) |
|------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|
| Danh mục chứng khoán | 88,00 | 88,58 |
| Tiền | 10,28 | 11,10 |
| Tài sản khác | 1,72 | 0,32 |
| Tổng cộng | 100,00 | 100,00 |

2. Chi tiết chỉ tiêu hoạt động của Quỹ

| STT | Chỉ tiêu | Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 | Cho kỳ kế toán từ ngày 16 tháng 8 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 |
|-----|--|--|--|
| 1 | Giá trị tài sản ròng của Quỹ (VND) | 182.410.337.183 | 233.918.353.381 |
| 2 | Tổng số chứng chỉ quỹ ("CCQ") đang lưu hành | 19.900.800 | 19.900.800 |
| 3 | Giá trị tài sản ròng của một đơn vị CCQ | 9.166 | 11.754 |
| 4 | Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo | 12.104 | 11.852 |
| 5 | Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo | 7.751 | 10.000 |
| 6 | Giá cuối ngày của 1 đơn vị CCQ tại ngày báo cáo | 16.800 | 12.000 |
| 7 | Giá cuối ngày cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo | 16.800 | 12.000 |

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

II. SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)

2. Chi tiết chỉ tiêu hoạt động của Quỹ (tiếp theo)

| STT | Chỉ tiêu | Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 | Cho kỳ kế toán từ ngày 16 tháng 8 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 |
|-----|--|--|--|
| 8 | Giá cuối ngày thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo | 11,000 | 12,000 |
| 9 | Tổng tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ | -22,02 | 17,54 |
| 9.1 | Tăng trưởng vốn (%)/1 đơn vị CCQ (Thay đổi do biến động giá) | -23,33 | 3,02 |
| 9.2 | Tăng trưởng thu nhập (%)/1 đơn vị CCQ (Tính trên thu nhập đã thực hiện) | 1,31 | 14,52 |
| 10 | Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ | Chưa thực hiện | Chưa thực hiện |
| 11 | Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ | Chưa thực hiện | Chưa thực hiện |
| 12 | Ngày chốt quyền | Chưa thực hiện | Chưa thực hiện |
| 13 | Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ (%) | 1,53 | 0,74 |
| 14 | Tốc độ vòng quay danh mục (%) | 138 | 106 |

3. Tăng trưởng qua các thời kỳ

| Giai đoạn | Tổng tăng trưởng của NAV/CCQ (%) | Tăng trưởng của NAV/CCQ hàng năm (%) |
|---------------------------------|--|--|
| 1 năm | -22,02 | -22,02 |
| Từ khi thành lập đến 31/12/2022 | -8,34 | -6,06 |

4. Tăng trưởng hàng năm

| Thời kỳ | Ngày 31 tháng 12 năm 2022 | Ngày 31 tháng 12 năm 2021 |
|------------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| Tỉ lệ tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ | -22,02 | 17,54 |

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

III. MÔ TẢ THỊ TRƯỜNG TRONG NĂM

Tính đến cuối năm 2022, chỉ số VN-Index đạt 1.007,09 điểm, giảm 32,78% so với thời điểm cuối năm 2021; trong khi chỉ số HNX-Index đạt 205,31 điểm, giảm mạnh hơn 56,68%. Vốn hóa toàn thị trường tương ứng giảm hơn 2 triệu tỷ đồng, trong đó riêng sàn HoSE đã mất 1,82 triệu tỷ đồng. Tại thời điểm 31/12/2022, VNIndex đang giao dịch ở mức P/E là 10,5 lần và P/B là 1,6 lần.

Thanh khoản toàn thị trường đạt đỉnh ở quý 1/2022 với bình quân 31.400 tỷ đồng/phiên, sau đó sụt giảm mạnh và hồi phục nhẹ vào những tháng cuối năm khi dòng tiền của nhà đầu tư nước ngoài quay trở lại thị trường, đạt 18,2 nghìn tỷ trên cả 3 sàn, giảm 25,7% so với bình quân năm 2021. Với động thái giải ngân vào cuối năm, dòng tiền của khối ngoại trong năm cũng đạt trạng thái mua ròng hơn 1,15 tỷ USD, trong đó dòng vốn qua các quỹ ETF đạt gần 900 triệu USD.

Trong giai đoạn thị trường đi qua nhiều thăng trầm của năm 2022, lượng tài khoản mở mới vẫn tiếp tục lập kỷ lục với tổng cộng hơn 2,6 triệu tài khoản, vượt qua tổng số lượng tài khoản mở mới của 6 năm từ 2016 đến 2021 cộng lại. Trong đó, số lượng tài khoản nhà đầu tư trong nước đạt 6,8 triệu tài khoản, tương đương hơn 6,7% dân số.

IV. CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

| Chỉ tiêu | Một năm đến thời điểm báo cáo (%) | Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%) |
|--|-----------------------------------|--|
| Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ | 1,31 | 16,07 |
| Tăng trưởng Vốn/1 đơn vị CCQ | -23,33 | -24,41 |
| Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ | -22,02 | -8,34 |
| Tăng trưởng hàng năm(%) /1 đơn vị CCQ | -22,02 | -6,06 |
| Tăng trưởng của danh mục cơ cấu | Chưa phát sinh | Chưa phát sinh |
| Thay đổi giá trị thị trường của 1 đơn vị CCQ | 40,00 | 68,00 |

Thay đổi giá trị tài sản ròng.

| Chỉ tiêu | Ngày 31 tháng 12 năm 2022 | Ngày 31 tháng 12 năm 2021 | Tỷ lệ thay đổi (%) |
|--|---------------------------|---------------------------|--------------------|
| Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ | 182.410.337.183 | 233.918.353.381 | 22,02 |
| Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ | 9.166 | 11.754 | 22,02 |

2. Thống kê về Nhà đầu tư nắm giữ Chứng chỉ quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

| Quy mô nắm giữ (chứng chỉ quỹ) | Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ | Số lượng đơn vị Chứng chỉ quỹ nắm giữ | Tỷ lệ nắm giữ (%) |
|--------------------------------|-----------------------------|---------------------------------------|-------------------|
| Dưới 5.000 | 94 | 42.800 | 0,22 |
| Từ 5.000 đến 10.000 | 4 | 40.000 | 0,20 |
| Từ 10.000 đến 50.000 | 8 | 264.000 | 1,33 |
| Từ 50.000 đến 500.000 | 16 | 3.014.000 | 15,14 |
| Trên 500.000 | 6 | 16.540.000 | 83,11 |
| Tổng cộng | 128 | 19.900.800 | 100,00 |

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN VỀ TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

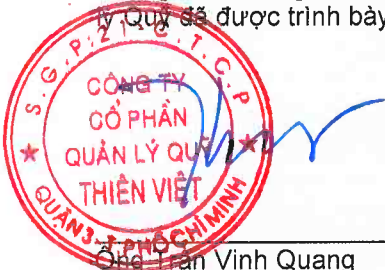
Trong bối cảnh các nền kinh tế lớn suy giảm tăng trưởng, xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ của các ngân hàng trung ương và xung đột địa chính trị, kinh tế Việt Nam vẫn ghi nhận tăng trưởng tích cực với GDP 2022 tăng 8.2% so với năm 2021, mức kỷ lục trong hơn 10 năm. Tổng giá trị xuất nhập khẩu ước đạt 732 tỷ USD với cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 11,2 tỷ USD. Các yếu tố ổn định kinh tế vĩ mô về lạm phát, tỷ giá cơ bản được kiểm soát tạo nền tảng cho đà tăng trưởng trong năm 2023. Bên cạnh đó, giải ngân đầu tư công được đẩy mạnh và Trung Quốc mở cửa trở lại cũng là những yếu tố tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong năm 2023.

Về thị trường chứng khoán (TTCK), năm 2023 dự kiến vẫn có nhiều áp lực từ trong và ngoài nước ảnh hưởng đến thị trường như: (1) Triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới suy giảm, một số nước có thể bước vào suy thoái, ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu dùng và thương mại trên thế giới; (2) Rủi ro từ thị trường trái phiếu doanh nghiệp, việc đến hạn trả nợ các khoản trái phiếu tạo áp lực rất lớn cho những doanh nghiệp trong thời gian tới và (3) Bất ổn địa chính trị từ cuộc xung đột Nga - Ukraina.

Dù vẫn tồn tại những áp lực, nhưng thị trường được dự báo sẽ diễn biến thuận lợi hơn khi xuất hiện nhiều yếu tố hỗ trợ, đặc biệt là nửa sau của năm 2023: (1) Tình thanh khoản của nền kinh tế được cải thiện, khả năng room tín dụng sẽ nới rộng giúp bổ sung vốn tín dụng cho dòng vốn của nền kinh tế, ngoài ra các định hướng mới cho lĩnh vực bất động sản có thể tháo gỡ những nút thắt về vốn cho thị trường này, từ đó tác động tích cực đến ngành bất động sản và các ngành nghề có liên quan; (2) Dòng tiền của nhà đầu tư nước ngoài quay trở lại khi TTCK Việt Nam đang có định giá hấp dẫn; (3) Fed giảm tốc độ tăng lãi suất trong năm 2023 và tỷ giá được kỳ vọng sẽ duy trì ổn định và (4) Giải ngân đầu tư công được đẩy mạnh trong năm 2023.

VI. THÔNG TIN KHÁC

Thông tin về từng nhân sự điều hành quỹ, Ban Đại diện Quỹ, và Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ sẽ được trình bày đầy đủ tại Bản cáo bạch của Quỹ.



Ông Trần Vinh Quang
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2023

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chúng tôi, Ngân hàng Giám sát Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3 cho kỳ báo cáo tài chính niên độ năm 2022, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022. Với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong kỳ báo cáo tài chính niên độ từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3 đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- a) Việc lưu ký tài sản của quỹ: Việc lưu ký tài sản của Quỹ đã tuân thủ theo quy định pháp luật chứng khoán hiện hành và các văn bản pháp luật có liên quan.
- b) Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Thiên Việt đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ đóng, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan. Tuy nhiên:
 - Do biến động giá thị trường, tỷ lệ đầu tư vào trái phiếu chưa niêm yết quy định tại điểm d khoản 2 Điều 24 Thông tư 98/2020/TT-BTC (trái phiếu NHTMCP Quân đội mã MBBL2128005) trên tổng tài sản của Quỹ vượt quá hạn mức tối đa 10% quy định tại điểm c khoản 4 Điều 24 Thông tư 98/2020/TT-BTC cụ thể tại các kỳ định giá tỷ lệ lần lượt vượt như sau: ngày 23/06/2022 tỷ lệ 10.64%, ngày 30/06/2022 tỷ lệ 10.36%, ngày 07/07/2022 tỷ lệ 10.33%, ngày 14/07/2022 tỷ lệ 10.24%, ngày 21/07/2022 tỷ lệ 10.10%, ngày 28/07/2022 tỷ lệ 10.36%, ngày 30/09/2022 tỷ lệ 10.10%, ngày 06/10/2022 tỷ lệ 10.78%. Các tỷ lệ trên đã được điều chỉnh về tỷ lệ dưới 10% trong thời hạn quy định.
- c) Việc định giá, xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3 đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- d) Việc phát hành chứng chỉ quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- e) Trong kỳ, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.



Ông Nguyễn Mạnh Cường
Phó Giám đốc

NHÂN VIÊN GIÁM SÁT

Bà Phan Thị Quỳnh Lan
Chuyên viên Phòng Giao dịch
và Dịch vụ Chứng khoán

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2023

2.1
CỘ
CỘ
IÁN
THI
3-T

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3 ("Quỹ") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt ("Công ty Quản lý Quỹ") chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động và tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động.

Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Theo ý kiến của Ban Đại diện Quỹ, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, tình hình tài sản và danh mục đầu tư của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động và tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ đầu tư chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ:



Ông Nguyễn Văn Ngọc
Chủ tịch

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2023

PH
L
N
PH
2
TY
H
OI
W
C

Số tham chiếu: 61638567/66933720

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các nhà đầu tư của Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3 (“Quỹ”) được lập ngày 28 tháng 3 năm 2023 và được trình bày từ trang 14 đến trang 31, bao gồm bảng cân đối kế toán, báo cáo tài sản và báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát của Quỹ

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt là Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Quỹ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ đầu tư chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn. Báo cáo tài chính này cũng được xác nhận bởi Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành với tư cách Ngân hàng Giám sát của Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3 là phù hợp với pháp luật và quy định hiện hành, được quy định rõ tại Hợp đồng cung cấp dịch vụ Lưu ký và Giám sát cho Quỹ ký ngày 16 tháng 8 năm 2021 với Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt và được công bố tại Bản cáo bạch của Quỹ.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Quỹ có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính, tình hình tài sản và danh mục đầu tư của Quý tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động và tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ đầu tư chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý đến Thuyết minh 2.5 của báo cáo tài chính. Năm tài chính áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính kèm theo là từ ngày 1 tháng 1 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, trong khi kỳ kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày dữ liệu tương ứng là từ ngày 16 tháng 8 năm 2021 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2021. Theo đó, dữ liệu tương ứng của báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng và các thuyết minh báo cáo tài chính có liên quan là không so sánh được với dữ liệu của năm tài chính hiện tại.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Samar Wilaya Bandara
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2036-2023-004-1



Hoàng Thị Hồng Minh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0761-2018-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2023

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

B01-QĐT

| Mã số | CHỈ TIÊU | Thuyết minh | Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND | Ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND |
|------------|---|-------------|-------------------------------|-------------------------------|
| | A. TÀI SẢN | | | |
| 110 | 1. Tiền và các khoản tương đương tiền | 4 | 19.400.938.090 | 26.533.283.302 |
| 120 | 2. Đầu tư chứng khoán | 5 | 166.238.500.000 | 211.814.880.000 |
| 130 | 3. Phải thu hoạt động đầu tư | 6 | 3.245.513.699 | 776.315.068 |
| 200 | TỔNG TÀI SẢN | | 188.884.951.789 | 239.124.478.370 |
| | B. NGUỒN VỐN | | | |
| | I. NỢ PHẢI TRẢ | | 6.474.614.606 | 5.206.124.989 |
| 311 | 1. Phải trả hoạt động đầu tư | 7 | 6.397.197.000 | 5.133.620.000 |
| 315 | 2. Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát | 8 | 11.687.227 | 13.236.004 |
| 318 | 3. Phải trả khác | 9 | 65.730.379 | 59.268.985 |
| | II. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU | | 182.410.337.183 | 233.918.353.381 |
| 410 | 1. Vốn góp của các nhà đầu tư | 10 | 199.008.000.000 | 199.008.000.000 |
| 411 | 1.1 Vốn góp | | 199.008.000.000 | 199.008.000.000 |
| 420 | 2. Kết quả hoạt động chưa phân phối | | (16.597.662.817) | 34.910.353.381 |
| 430 | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | | 188.884.951.789 | 239.124.478.370 |

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

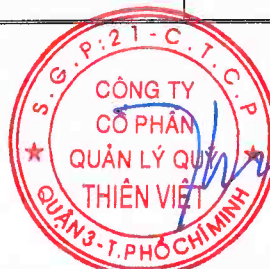
| Mã số | CHỈ TIÊU | Thuyết minh | Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND | Ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND |
|-------|---------------------------|-------------|-------------------------------|-------------------------------|
| 1 | Chứng khoán theo mệnh giá | | 118.000.000.000 | 94.076.000.000 |

Samueem

Bà Phạm Uyên Vy
Người lập

llc

Bà Nguyễn Thị Anh Tú
Kế toán Trưởng



Ông Trần Vinh Quang
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2023

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

B02-QĐT

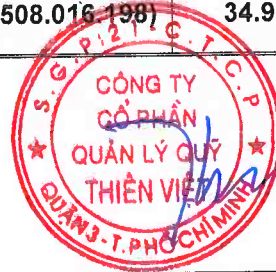
| Mã số | CHỈ TIÊU | Thuyết minh | Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND | Cho kỳ kế toán từ ngày 16 tháng 8 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND |
|-----------|--|-------------|--|--|
| | A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐÃ THỰC HIỆN | | | |
| 10 | I. Thu nhập từ hoạt động đầu tư đã thực hiện | | 6.220.904.010 | 30.527.660.983 |
| 11 | 1. Cổ tức được nhận | | 3.433.000.000 | 1.845.000.000 |
| 12 | 2. Lãi trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi được nhận | | 2.359.577.811 | 656.315.068 |
| 13 | 3. Lãi tiền gửi | 15.2 | 85.515.863 | 345.157.521 |
| 14 | 4. Thu nhập bán chứng khoán | 11 | 342.810.336 | 27.681.188.394 |
| 30 | II. Chi phí | | (3.145.215.652) | (1.625.977.858) |
| 31 | 1. Phí quản lý Quỹ | 15.1 | (2.109.469.681) | (807.857.098) |
| 32 | 2. Phí giám sát, quản lý tài sản Quỹ | 15.2 | (256.922.601) | (160.008.776) |
| 34 | 3. Chi phí kiểm toán | | (80.000.000) | (50.000.000) |
| 38 | 4. Phí và chi phí khác | 12 | (698.823.370) | (608.111.984) |
| 50 | III. Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong năm | | 3.075.688.358 | 28.901.683.125 |
| | B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHƯA THỰC HIỆN | | | |
| 60 | I. Thu nhập | | (6.787.080.256) | 6.787.080.256 |
| 61 | 1. (Hoàn thu nhập)/thu nhập đánh giá các khoản đầu tư chứng khoán | 5 | (6.787.080.256) | 6.787.080.256 |
| 70 | II. Chi phí | | (47.796.624.300) | (778.410.000) |
| 71 | 1. Lỗ do đánh giá các khoản đầu tư chứng khoán | 5 | (47.796.624.300) | (778.410.000) |
| 80 | III. Kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện trong năm | | (54.583.704.556) | 6.008.670.256 |
| 90 | (Lỗ)/lãi thuần trong năm | | (51.508.016.198) | 34.910.353.381 |

Phạm Uyên Vy

Bà Phạm Uyên Vy
Người lập

Nguyễn Thị Anh Tú

Bà Nguyễn Thị Anh Tú
Kế toán Trưởng



Trần Vinh Quang
Ông Trần Vinh Quang
Tổng Giám đốc



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2023

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

BÁO CÁO TÀI SẢN
tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

B05-QĐT

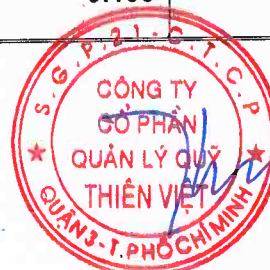
| Mã số | CHỈ TIÊU | Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND | Ngày 31 tháng 12 năm 20221 VND |
|-------|---|----------------------------------|-----------------------------------|
| 1 | Tiền | 19.400.938.090 | 26.533.283.302 |
| 2 | Các khoản đầu tư | 166.238.500.000 | 211.814.880.000 |
| 2.1 | Trái phiếu | 10.000.000.000 | 20.000.000.000 |
| 2.2 | Cổ phiếu | 146.238.500.000 | 156.814.880.000 |
| 2.2.1 | Cổ phiếu niêm yết | 117.694.500.000 | 124.994.880.000 |
| 2.2.2 | Cổ phiếu chưa niêm yết | 28.544.000.000 | 31.820.000.000 |
| 2.3 | Chứng chỉ tiền gửi | 10.000.000.000 | 35.000.000.000 |
| 3 | Cổ tức, trái tức được nhận | 1.087.013.699 | 776.315.068 |
| 4 | Phải thu bán chứng khoán | 2.158.500.000 | - |
| | TỔNG TÀI SẢN | 188.884.951.789 | 239.124.478.370 |
| 5 | Phải trả mua chứng khoán | 6.397.197.000 | 5.133.620.000 |
| 5.1 | Phải trả mua cổ phiếu niêm yết | 6.397.197.000 | 5.133.620.000 |
| 6 | Phải trả cho Ngân hàng Giám sát | 11.687.227 | 13.236.004 |
| 7 | Các khoản phải trả khác | 65.730.379 | 59.268.985 |
| | TỔNG NỢ PHẢI TRẢ | 6.474.614.606 | 5.206.124.989 |
| | TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ | 182.410.337.183 | 233.918.353.381 |
| 8 | Tổng số đơn vị quỹ | 19.900.800 | 19.900.800 |
| 9 | Giá trị tài sản ròng của một đơn vị quỹ (VND/đơn vị quỹ) | 9.166 | 11.754 |

Phạm Uyên Vy

Bà Phạm Uyên Vy
Người lập

Nguyễn Thị Anh Tú

Bà Nguyễn Thị Anh Tú
Kế toán Trưởng



Ông Trần Vinh Quang
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2023

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

B06-QĐT

| Mã số | CHỈ TIÊU | Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND | Cho kỳ kế toán từ ngày 16 tháng 8 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND |
|-------|---|--|--|
| I | Giá trị tài sản ròng đầu năm | 233.918.353.381 | 199.008.000.000 |
| II | Thay đổi giá trị tài sản ròng trong năm | (51.508.016.198) | 34.910.353.381 |
| | Trong đó: | | |
| | - Thay đổi giá trị tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong năm | (51.508.016.198) | 34.910.353.381 |
| | - Thay đổi giá trị tài sản ròng do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong năm | - | - |
| III | Giá trị tài sản ròng cuối năm | 182.410.337.183 | 233.918.353.381 |

Phạm Uyên Vy

Bà Phạm Uyên Vy
Người lập

Nguyễn Thị Anh Tú

Bà Nguyễn Thị Anh Tú
Kế toán Trưởng



Ông Trần Vinh Quang
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2023

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ
tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

B07-QĐT

| STT | CHỈ TIÊU | Số lượng | Giá thị trường tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND | Tổng giá trị VND | Tỷ lệ %/ Tổng giá trị tài sản của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (%) |
|------------|---|-----------|--|------------------------|---|
| I | Cổ phiếu | | | 146.238.500.000 | 77,42 |
| | <i>Cổ phiếu niêm yết</i> | | | <i>117.694.500.000</i> | <i>62,31</i> |
| 1 | ACB | 1.150.000 | 21.900 | 25.185.000.000 | 13,33 |
| 2 | VPB | 1.400.000 | 17.900 | 25.060.000.000 | 13,27 |
| 3 | HCM | 1.050.000 | 20.000 | 21.000.000.000 | 11,12 |
| 4 | DXS | 2.600.000 | 6.720 | 17.472.000.000 | 9,25 |
| 5 | HPG | 820.000 | 18.000 | 14.760.000.000 | 7,81 |
| 6 | TCB | 550.000 | 25.850 | 14.217.500.000 | 7,53 |
| | <i>Cổ phiếu chưa niêm yết</i> | | | <i>28.544.000.000</i> | <i>15,11</i> |
| 1 | PVP | 2.230.000 | 12.800 | 28.544.000.000 | 15,11 |
| II | Trái phiếu | | | 10.000.000.000 | 5,29 |
| | MBSL2128005 | 1.000 | 10.000.000 | 10.000.000.000 | 5,29 |
| III | Chứng chỉ tiền gửi | | | 10.000.000.000 | 5,29 |
| | Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt | 100 | 100.000.000 | 10.000.000.000 | 5,29 |
| IV | Các tài sản khác | | | 3.245.513.699 | 1,72 |
| 1 | Phải thu bán chứng khoán | | | 2.158.500.000 | 1,14 |
| 2 | Phải thu lãi trái phiếu, CCTG | | | 1.087.013.699 | 0,58 |
| V | Tiền gửi tại Ngân | | | 19.400.938.090 | 10,28 |
| 1 | Tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng giám sát | | | 19.400.938.090 | 10,28 |
| VI | TỔNG GIÁ TRỊ DANH MỤC | | | 188.884.951.789 | 100,00 |

Phạm Uyên Vy

Bà Phạm Uyên Vy
Người lập

Bà Nguyễn Thị Anh Tú
Kế toán Trưởng

Ông Trần Vinh Quang
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2022



Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

B04-QĐT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ QUỸ

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3 ("Quỹ") được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức quỹ đóng theo Giấy chứng nhận đăng ký thành lập số 35/GCN-UBCK ngày 16 tháng 8 năm 2021 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Theo quy định trên Giấy chứng nhận, Quỹ được phép phát hành 19.900.800 đơn vị quỹ với mệnh giá là 10.000 VND/đơn vị quỹ. Quỹ được cấp phép hoạt động trong thời gian là năm (5) năm.

Quỹ không có cán bộ công nhân viên. Quỹ được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt ("Công ty Quản lý Quỹ"), được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005793 ngày 26 tháng 12 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép thành lập và hoạt động công ty quản lý quỹ lần đầu số 15/UBCK-GPHĐQLQ ngày 28 tháng 12 năm 2006. Giấy phép hoạt động của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần nhất là giấy phép số 32/GPĐC-UBCK ngày 27 tháng 5 năm 2021.

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành ("Ngân hàng Giám sát") được chỉ định là Ngân hàng Giám sát cho Quỹ. Ngân hàng được thành lập theo Giấy CNĐKHĐ-CN số 0100150619-073 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12 tháng 9 năm 2003, thay đổi lần thứ 10 ngày 20 tháng 5 năm 2015 và Giấy chứng nhận Chi nhánh thành viên lưu ký số 19/GCNTVLK-CN-3 do Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 30 tháng 12 năm 2014.

Mục tiêu của Quỹ là tìm kiếm sự gia tăng giá trị tài sản bằng chiến lược đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu của các doanh nghiệp Việt Nam có hoạt động kinh doanh cốt lõi bền vững, tiềm năng tăng trưởng tốt và đang được định giá hợp lý so với bình quân thị trường. Đối tượng đầu tư chủ yếu là cổ phiếu niêm yết và đăng ký giao dịch niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán của Việt Nam và đăng ký giao dịch trên UPCoM, doanh nghiệp OTC sắp niêm yết. Quỹ dự định phát triển một danh mục đầu tư đa dạng và cân bằng để có thể đạt được lợi nhuận trên mức trung bình ở mức rủi ro có thể chấp nhận được. Tùy thuộc vào tình hình thị trường. Quỹ có thể phân bổ một phần NAV vào tài sản có thu nhập cố định như tiền gửi, trái phiếu Chính Phủ.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1 Chuẩn mực và Hệ thống kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Quỹ được lập và trình bày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, các chính sách kế toán được quy định tại Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 về việc ban hành Chế độ kế toán áp dụng cho Quỹ đầu tư chứng khoán ("Quyết định 63") và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ đầu tư chứng khoán.

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở giá gốc, ngoại trừ các khoản đầu tư được đo lường theo giá trị hợp lý (*Thuyết minh 3.1*).

Theo Quyết định 63, báo cáo tài chính của Quỹ bao gồm:

1. Bảng cân đối kế toán
2. Báo cáo kết quả hoạt động
3. Báo cáo tài sản
4. Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng
5. Báo cáo danh mục đầu tư
6. Thuyết minh báo cáo tài chính

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

B04-QĐT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

2.1 *Chuẩn mực và Hệ thống kế toán áp dụng* (tiếp theo)

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, tình hình tài sản, danh mục đầu tư và kết quả hoạt động theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 *Hình thức sổ kế toán áp dụng*

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Quỹ là Nhật ký chung.

2.3 *Kỳ kế toán năm*

Kỳ kế toán đầu tiên của Quỹ bắt đầu từ ngày 16 tháng 8 năm 2021 (ngày thành lập) và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021. Các kỳ kế toán năm sau của Quỹ áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 *Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán*

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Quỹ là đồng Việt Nam ("VND").

2.5 *Thông tin so sánh*

Năm tài chính áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính này là từ ngày 1 tháng 1 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, trong khi kỳ kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày dữ liệu tương ứng là từ ngày 16 tháng 8 năm 2021 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2021. Theo đó, dữ liệu tương ứng của báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng và các thuyết minh báo cáo tài chính có liên quan không so sánh được với dữ liệu của năm tài chính hiện tại do khác biệt về kỳ báo cáo.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 *Các khoản đầu tư*

Các khoản đầu tư của Quỹ bao gồm các khoản đầu tư vào các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết, trái phiếu doanh nghiệp và chứng chỉ tiền gửi. Các khoản đầu tư được đánh giá lại hàng tuần và hàng tháng theo giá trị hợp lý và khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ đánh giá lại khoản đầu tư được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động theo quy định tại Quyết định 63.

Phân loại

Quỹ phân loại cổ phiếu niêm yết/chưa niêm yết, trái phiếu chưa niêm yết và chứng chỉ tiền gửi được mua với mục đích kinh doanh là chứng khoán kinh doanh.

Ghi nhận ban đầu

Quỹ ghi nhận các khoản đầu tư mua bán chứng khoán vào ngày Quỹ thực hiện các giao dịch này. Các khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc chỉ bao gồm giá mua mà không bao gồm các chi phí liên quan phát sinh để có được các khoản đầu tư.

Đối với các khoản đầu tư vào trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi và tiền gửi ngân hàng, giá mua chưa bao gồm lãi dự thu (giá sạch) được ghi nhận trên khoản mục "Đầu tư chứng khoán". Phần lãi dự thu chưa được thanh toán tính đến ngày mua được ghi nhận trên khoản mục "Phải thu hoạt động đầu tư" trên bảng cân đối kế toán.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

B04-QĐT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.1 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Ghi nhận tiếp theo

Các khoản đầu tư được ghi nhận trên khoản mục "Đầu tư chứng khoán" trên bảng cân đối kế toán theo giá trị hợp lý. Lợi nhuận thuần nhận được từ các khoản đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động.

Các khoản lãi lũy kế chưa thanh toán của các khoản tiền gửi, tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu và các công cụ nợ khác được ghi nhận tại khoản mục "Phải thu hoạt động đầu tư" trên bảng cân đối kế toán.

Định giá lại cho mục đích tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ

Phương pháp đánh giá lại khoản đầu tư được áp dụng theo sổ tay định giá được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt, phù hợp với Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ đóng, quỹ thành viên. Cụ thể như sau:

- ▶ Các khoản đầu tư vào cổ phiếu đã niêm yết được đánh giá theo giá đóng cửa của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá, đối với các khoản đầu tư vào cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên hệ thống UPCoM được đánh giá theo giá bình quân gia quyền của các giá giao dịch thực hiện theo phương pháp khớp lệnh liên tục của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá, trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (2) tuần tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau:
 - Giá trị sổ sách, hoặc
 - Giá mua; hoặc
 - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
- ▶ Các khoản đầu tư vào cổ phiếu có giao dịch trên thị trường không chính thức được đánh giá theo giá trị trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu ba (3) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá, Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu ba (3) tổ chức báo giá, là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên như sau:
 - Giá trung bình từ hai (2) tổ chức báo giá; hoặc
 - Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (3) tháng tính đến ngày định giá; hoặc
 - Giá trị sổ sách; hoặc
 - Giá mua; hoặc
 - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
- ▶ Các khoản đầu tư vào cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch được đánh giá theo một trong các mức giá sau:
 - Giá trị sổ sách, hoặc
 - Mệnh giá, hoặc
 - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
- ▶ Các khoản đầu tư vào cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản được định giá bằng 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá hoặc giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
- ▶ Các khoản đầu tư vào cổ phần, phần góp vốn khác được đánh giá theo giá mua/giá trị góp vốn hoặc giá trị sổ sách hoặc giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
- ▶ Các khoản đầu tư vào chứng khoán nợ khác bao gồm trái phiếu chưa niêm yết, chứng chỉ tiền gửi được đánh giá theo giá mua hoặc giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

B04-QĐT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.1 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Chấm dứt ghi nhận

Các khoản đầu tư chứng khoán được chấm dứt ghi nhận khi quyền được nhận luồng tiền từ khoản đầu tư chứng khoán đó đã chấm dứt hoặc Quý đã không còn nắm giữ phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chứng khoán.

Giá vốn của chứng khoán kinh doanh được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

3.2 Vốn góp của nhà đầu tư

Các chứng chỉ quỹ với quyền hưởng cổ tức được phân loại thành vốn góp của nhà đầu tư.

3.3 Giá trị tài sản ròng trên mỗi đơn vị quỹ

Giá trị tài sản ròng trên mỗi đơn vị quỹ được tính bằng cách chia tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ trên bảng cân đối kế toán cho số đơn vị quỹ đã phát hành tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định bằng cách lấy tổng tài sản trừ tổng nợ phải trả.

3.4 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quý và tiền gửi tại các tổ chức tín dụng có thời hạn đáo hạn không quá ba (3) tháng kể từ ngày gửi có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là mục đích khác.

3.5 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu bao gồm các khoản phải thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, cổ tức và phải thu khác. Các khoản phải thu được ghi nhận theo giá gốc ban đầu.

Các khoản phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo tổn thất dự kiến có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đang mắc bệnh hiểm nghèo (có xác nhận của bệnh viện) hoặc đã chết hoặc khoản nợ đã được doanh nghiệp khởi kiện đòi nợ nhưng bị đình chỉ giải quyết vụ án.

Mức trích lập dự phòng đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán theo hướng dẫn của Thông tư số 48/2019/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 08 tháng 08 năm 2019 như sau:

| <u>Thời gian quá hạn</u> | <u>Mức trích dự phòng</u> |
|--|---------------------------|
| Từ trên sáu (6) tháng đến dưới một (1) năm | 30% |
| Từ một (1) năm đến dưới hai (2) năm | 50% |
| Từ hai (2) năm đến dưới ba (3) năm | 70% |
| Từ ba (3) năm trở lên | 100% |

3.6 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá gốc của các khoản phải trả cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát và các khoản phải trả khác.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

B04-QĐT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.7 Các khoản chi phí

Các khoản chi phí được hạch toán trên cơ sở dồn tích. Quỹ phát sinh một số chi phí chủ yếu như sau: Phí quản lý quỹ, phí giám sát, phí lưu ký xử lý hồ sơ, phí giao dịch chứng khoán.

Các khoản chi phí được hạch toán vào kết quả hoạt động ngoại trừ các chi phí phát sinh từ việc đầu tư mà đã được hạch toán vào giá mua các khoản đầu tư đó. Các khoản chi phí phát sinh từ việc bán các khoản đầu tư được trừ vào tiền thu từ việc bán các khoản đầu tư.

3.8 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Quỹ có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền được nhận khoản cổ tức của Quỹ với tư cách là nhà đầu tư được xác lập.

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo thu nhập khi nhận được Thông báo kết quả giao dịch kinh doanh chứng khoán từ Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (đối với chứng khoán đã niêm yết) và khi hoàn tất hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

3.9 Cổ phiếu thưởng và cổ tức chia bằng cổ phiếu

Cổ phiếu thưởng và cổ tức chia bằng cổ phiếu được hạch toán vào các khoản đầu tư với giá vốn bằng không (0) và được đánh giá lại theo giá trị thị trường và phản ánh trong báo cáo tài chính vào ngày lập bảng cân đối kế toán.

3.10 Thuế

Theo các quy định hiện hành tại Việt Nam, Quỹ không phải trả thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, Quỹ có trách nhiệm khấu trừ thuế của cá nhân và tổ chức nước ngoài tham gia khi trả cổ tức cho nhà đầu tư. Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ quy định khấu trừ và nộp thuế theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 do Bộ Tài chính ban hành và các Thông tư sửa đổi. Theo đó, khi Quỹ trả cổ tức cho các tổ chức đầu tư nước ngoài, Công ty Quản lý Quỹ cần giữ lại 20% lợi nhuận được phân phối (ngoại trừ phần lợi nhuận được phân phối mà đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp ở khâu trước). Đồng thời, khi Quỹ trả cổ tức cho cá nhân đầu tư vốn, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ số thuế thu nhập cá nhân bằng số cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%.

Quý Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

B04-QĐT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.11 Các bên liên quan

Các bên được coi là có liên quan bao gồm các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Quý hoặc chịu sự kiểm soát của Quý, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Quý. Các bên/người được xem là có liên quan nếu một bên/người có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động kinh doanh. Các bên cũng được xem là có liên quan nếu các bên cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc cùng chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các Quý đầu tư khác dưới sự quản lý của Công ty Quản lý Quý, Công ty Quản lý Quý và các cổ đông của Công ty Quản lý Quý được xem là các bên liên quan với Quý.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải chỉ là hình thức pháp lý.

3.12 Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán theo định nghĩa trong Quyết định 63 được trình bày trong thuyết minh tương ứng của báo cáo tài chính này.

3.13 Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong Quyết định 63 không được thể hiện trong báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.

4. TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

| | Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND | Ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND |
|--------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|
| Tiền gửi không kỳ hạn bằng VND | 19.400.938.090 | 26.533.283.302 |

Mức lãi suất năm của các khoản tiền gửi tại các ngân hàng tại thời điểm cuối năm như sau:

| | Ngày 31 tháng 12 năm 2022 %/năm | Ngày 31 tháng 12 năm 2021 %/năm |
|--------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|
| Tiền gửi không kỳ hạn bằng VND | 0,20 | 0,20 |

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

B04-QĐT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

Tất cả các công ty được đầu tư như trên Báo cáo danh mục đầu tư đều được thành lập và hoạt động tại Việt Nam.

Quý không tham gia vào các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động hàng ngày của các công ty đầu tư. Theo đó, Quý không có ý định kiểm soát hay có ảnh hưởng đáng kể đến các công ty đầu tư và do đó các khoản đầu tư của Quý được ghi nhận trên cơ sở được trình bày ở *Thuyết minh 3.1*, thay vì được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu hay hợp nhất.

| | <i>Giá mua</i> VND | <i>Lãi do</i> <i>đánh giá lại</i> VND | <i>Lỗ do</i> <i>đánh giá lại</i> VND | <i>Giá trị hợp lý</i> VND |
|--|------------------------|---|--|------------------------------|
| Ngày 31 tháng 12 năm 2022 | | | | |
| Cổ phiếu niêm yết | 156.653.525.595 | - | (38.959.025.595) | 117.694.500.000 |
| Cổ phiếu chưa niêm yết | 38.160.008.705 | - | (9.616.008.705) | 28.544.000.000 |
| Trái phiếu doanh nghiệp | 10.000.000.000 | - | - | 10.000.000.000 |
| Chứng chỉ tiền gửi | 10.000.000.000 | - | - | 10.000.000.000 |
| | 214.813.534.300 | - | (48.575.034.300) | 166.238.500.000 |
| Ngày 31 tháng 12 năm 2021 | | | | |
| Cổ phiếu niêm yết | 119.518.975.064 | 6.254.314.936 | (778.410.000) | 124.994.880.000 |
| Cổ phiếu chưa niêm yết | 31.287.234.680 | 532.765.320 | - | 31.820.000.000 |
| Trái phiếu doanh nghiệp | 20.000.000.000 | - | - | 20.000.000.000 |
| Chứng chỉ tiền gửi | 35.000.000.000 | - | - | 35.000.000.000 |
| | 205.806.209.744 | 6.787.080.256 | (778.410.000) | 211.814.880.000 |
| Chênh lệch do đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán | | (6.787.080.256) | (47.796.624.300) | |

Trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết do Ngân hàng TMCP Quân Đội phát hành có kỳ hạn 7 năm, lãi suất 7,30%/năm, lãi trả hàng năm

Chứng chỉ tiền gửi do Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt phát hành có kỳ hạn 15 tháng và lãi suất 8,10%/năm.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B04-QĐT

6. PHẢI THU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

| | Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND | Ngày 31 tháng 12 năm 20221 VND |
|---|-------------------------------------|--------------------------------------|
| Phải thu bán chứng khoán | 2.158.500.000 | - |
| Phải thu lãi trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi | 1.087.013.699 | 656.315.068 |
| Cổ tức được nhận | - | 120.000.000 |
| | 3.245.513.699 | 776.315.068 |

7. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Đây là khoản phải trả mua chứng khoán thanh toán bù trừ T+2.

| | Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND | Ngày 31 tháng 12 năm 20221 VND |
|--------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------|
| Phải trả mua chứng khoán | 6.397.197.000 | 5.133.620.000 |

8. PHẢI TRẢ CHO CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

| | Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND | Ngày 31 tháng 12 năm 20221 VND |
|----------------------|-------------------------------------|--------------------------------------|
| Phí lưu ký, giám sát | 11.687.227 | 13.236.004 |

9. PHẢI TRẢ KHÁC

| | Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND | Ngày 31 tháng 12 năm 20221 VND |
|---|-------------------------------------|--------------------------------------|
| Chi phí kiểm toán | 50.000.000 | 50.000.000 |
| Phí giao dịch | 12.833.544 | 7.700.430 |
| Phí lưu ký trả cho Trung tâm lưu ký (VSD) | 2.896.835 | 1.568.555 |
| | 65.730.379 | 59.268.985 |

10. VỐN GÓP CỦA CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

| | Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND | Ngày 31 tháng 12 năm 20221 VND |
|----------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------|
| Vốn góp của các nhà đầu tư | 199.008.000.000 | 199.008.000.000 |

Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ đại chúng ngày 16 tháng 8 năm 2021 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, Quỹ được phép phát hành 19.900.800 đơn vị quỹ ra công chúng với mệnh giá là 10.000 VND/đơn vị quỹ. Tất cả các đơn vị quỹ đều có quyền như nhau, bao gồm quyền biểu quyết, hưởng cổ tức, hoàn trả vốn góp và các quyền khác. Mỗi đơn vị quỹ đã phát hành và góp đủ vốn được quyền hưởng cổ tức khi Công ty Quản lý Quỹ công bố và tương ứng một quyền biểu quyết.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

B04-QĐT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

11. THU NHẬP BÁN CHỨNG KHOÁN

| | <i>Tổng giá trị bán</i> VND | <i>Giá vốn bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch</i> VND | <i>Lãi/(lỗ) bán chứng khoán trong năm</i> VND |
|---|--------------------------------|--|--|
| <i>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</i> | | | |
| Cổ phiếu niêm yết | 185.226.285.000 | 185.267.377.469 | (41.092.469) |
| Cổ phiếu chưa niêm yết | 6.255.370.000 | 6.808.185.975 | (552.815.975) |
| Trái phiếu | 40.900.481.280 | 41.072.420.000 | (171.938.720) |
| Chứng chỉ tiền gửi | 46.959.068.500 | 45.850.411.000 | 1.108.657.500 |
| | 279.341.204.780 | 278.998.394.444 | 342.810.336 |
| <i>Cho kỳ kế toán từ ngày 16 tháng 8 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021</i> | | | |
| Cổ phiếu niêm yết | 125.235.710.000 | 99.452.374.936 | 25.783.335.064 |
| Cổ phiếu chưa niêm yết | 12.019.660.000 | 10.125.505.320 | 1.894.154.680 |
| Chứng chỉ tiền gửi | 5.003.698.650 | 5.000.000.000 | 3.698.650 |
| | 142.259.068.650 | 114.577.880.256 | 27.681.188.394 |

12. PHÍ VÀ CHI PHÍ KHÁC

| | <i>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</i> VND | <i>Cho kỳ kế toán từ ngày 16 tháng 8 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021</i> VND |
|---|--|--|
| Phí lưu ký trả cho Trung tâm lưu ký (VSD) | 21.421.055 | 7.989.460 |
| Phí giao dịch mua chứng khoán | 360.352.819 | 388.986.136 |
| Phí giao dịch bán chứng khoán | 293.421.896 | 207.473.055 |
| Chi phí khác | 23.627.600 | 3.663.333 |
| | 698.823.370 | 608.111.984 |

13. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Quỹ có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động của Quỹ, Quỹ cũng đã được Công ty Quản lý Quỹ xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

13.1 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các dòng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản tiền gửi và các khoản đầu tư chứng khoán.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

B04-QĐT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

13. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

13.1 Rủi ro thị trường (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Quý chủ yếu liên quan đến tiền gửi ngân hàng, trái phiếu doanh nghiệp và chứng chỉ tiền gửi. Đây là các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao và không được Quý nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Quý quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Quý và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro tiền tệ

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính bị thay đổi xuất phát từ những thay đổi về tỷ giá.

Quý được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền báo cáo là VND, đồng tiền giao dịch chính của Quý cũng là VND. Rủi ro do sự thay đổi tỷ giá hối đoái của Quý là không có.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các cổ phiếu niêm yết do Quý nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Quý quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư.

13.2 Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ của mình theo cam kết, dẫn đến tổn thất về tài chính. Quý có rủi ro tín dụng từ hoạt động tài chính bao gồm tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp, chứng chỉ tiền gửi và các công cụ tài chính khác.

Quý chủ yếu duy trì số dư tiền gửi, trái phiếu doanh nghiệp và chứng chỉ tiền gửi tại các ngân hàng, tổ chức tín dụng và tổ chức kinh tế có uy tín ở Việt Nam. Rủi ro đối với số dư tiền gửi, trái phiếu doanh nghiệp và chứng chỉ tiền gửi tại các ngân hàng, các tổ chức tín dụng và tổ chức kinh tế được quản lý bởi bộ phận quản lý đầu tư của Quý theo chính sách của Quý. Quý nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng, trái phiếu doanh nghiệp và chứng chỉ tiền gửi là rất thấp.

Chính sách của Quý là đầu tư vào các công cụ tài chính của các đối tác có uy tín. Bộ phận quản lý đầu tư theo dõi chặt chẽ tình hình tín dụng của các đối tác của Quý bằng cách xem xét tình hình tài chính, khả năng trả nợ của đối tác, báo cáo tài chính và thông tin đại chúng.

13.3 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Quý gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Quý chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Quý đầu tư chủ yếu trên thị trường chứng khoán và các công cụ tài chính khác, trong điều kiện bình thường của thị trường, có thể dễ dàng chuyển đổi thành tiền mặt. Quý giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Quý và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

B04-QĐT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

14. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022.

| | <i>Giá trị ghi sổ</i> VND | <i>Giá trị hợp lý</i> VND |
|---|------------------------------|------------------------------|
| Tài sản tài chính | | |
| Các khoản đầu tư nắm giữ để kinh doanh | | |
| Cổ phiếu niêm yết | 117.694.500.000 | 117.694.500.000 |
| Cổ phiếu chưa niêm yết | 28.544.000.000 | 28.544.000.000 |
| Trái phiếu doanh nghiệp | 10.000.000.000 | 10.000.000.000 |
| Chứng chỉ tiền gửi | 10.000.000.000 | 10.000.000.000 |
| Các khoản phải thu | | |
| Phải thu bán chứng khoán | 2.158.500.000 | 2.158.500.000 |
| Phải thu lãi trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi | 1.087.013.699 | 1.087.013.699 |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 19.400.938.090 | 19.400.938.090 |
| | 188.884.951.789 | 188.884.951.789 |
| Nợ phải trả tài chính | | |
| Phải trả các bên liên quan | 11.687.227 | 11.687.227 |
| Phải trả mua bán chứng khoán | 6.397.197.000 | 6.397.197.000 |
| Phải trả khác | 65.730.379 | 65.730.379 |
| | 6.474.614.606 | 6.474.614.606 |

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Quỹ sử dụng phương pháp và giả định sau đây để ước tính giá trị hợp lý:

- ▶ Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu từ hoạt động đầu tư chứng khoán, phải thu lãi trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi, phải trả cho hoạt động đầu tư, phải trả cho các bên có liên quan và phải trả khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- ▶ Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư: cổ phiếu, trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi được ước tính theo phương pháp định giá quy định tại *Thuyết minh 3.1*.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

B04-QĐT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

15. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ CÁC HỢP ĐỒNG THEN CHỐT KHÁC

15.1 Nghiệp vụ với các bên liên quan

i) Công ty Quản lý Quỹ

Theo Điều lệ Quỹ, phí quản lý quỹ là 1%/năm và được tính hàng tháng dựa trên giá trị tài sản ròng của danh mục (NAV) tại thời điểm đầu mỗi tháng. Phí quản lý Quỹ phát sinh trong năm là 2.109.469.681 đồng.

ii) Phụ cấp Ban Đại diện Quỹ

Ngoài tiền phụ cấp, không có bất kỳ hợp đồng nào mà theo đó Quỹ và bất kỳ thành viên của Ban Đại diện Quỹ là một bên tham gia ký kết hợp đồng trong trường hợp thành viên Ban Đại diện Quỹ có lợi ích quan trọng trong hợp đồng. Không có bất kỳ khoản chi phí phụ cấp nào cho Ban Đại diện Quỹ phát sinh trong năm tài chính.

15.2 Các hợp đồng then chốt khác

Ngân hàng Giám sát

Quỹ đã chỉ định Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành làm Ngân hàng Giám sát. Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Giám sát một khoản phí giám sát hàng năm bằng 0,01% giá trị tài sản ròng, phí lưu ký cố định hàng năm bằng 0,05% giá trị tài sản ròng và phí lưu ký xử lý hồ sơ.

Giao dịch lớn với Ngân hàng Giám sát trong năm như sau:

| | Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND | Cho kỳ kế toán từ ngày 16 tháng 8 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND |
|----------------------------------|--|---|
| Lãi tiền gửi | 85.515.863 | 345.157.521 |
| Phí giám sát, lưu ký tài sản Quỹ | 256.922.601 | 160.008.776 |
| - Phí lưu ký cố định | 103.327.316 | 41.734.223 |
| - Phí lưu ký xử lý hồ sơ | 132.929.821 | 109.927.709 |
| - Phí giám sát | 20.665.464 | 8.346.844 |

Các khoản phải thu/(phải trả) với Ngân hàng Giám sát tại thời điểm cuối năm như sau:

| | Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND | Ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND |
|---------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|
| Tiền gửi thanh toán | 19.400.938.090 | 26.533.283.302 |
| Phí phải trả | (11.687.227) | (13.236.004) |

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

B04-QĐT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

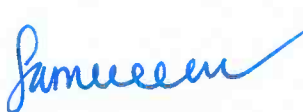
16. MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT


Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát tình hình hoạt động của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày như sau:


| I. Các chỉ số về tình hình hoạt động đầu tư | | |
|---|--|------------|
| 1. | Tỷ lệ các loại chứng khoán/Tổng giá trị tài sản | 88,00% |
| 2. | Tỷ lệ các loại cổ phiếu/Tổng giá trị tài sản | 77,42% |
| 3. | Tỷ lệ các loại cổ phiếu niêm yết/Tổng giá trị tài sản | 62,31% |
| 4. | Tỷ lệ các loại cổ phiếu chưa niêm yết/Tổng giá trị tài sản | 15,11% |
| 5. | Tỷ lệ các loại trái phiếu/Tổng giá trị tài sản | 5,29% |
| 6. | Tỷ lệ các loại chứng khoán khác/Tổng giá trị tài sản | 5,29% |
| 7. | Tỷ lệ tiền mặt/Tổng giá trị tài sản | 10,28% |
| 8. | Tỷ lệ thu nhập/Tổng giá trị tài sản | -0,26% |
| 9. | Tỷ lệ chi phí/Tổng giá trị tài sản | 23,80% |
| II. Các chỉ số thị trường | | |
| 1. | Tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành (đơn vị quỹ) | 19.900.800 |
| 2. | Tỷ lệ sở hữu đơn vị quỹ của Công ty Quản lý Quỹ Thiên Việt và người có liên quan | 22,81% |
| 3. | Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của 10 nhà đầu tư lớn nhất cuối năm | 88,64% |
| 4. | Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư nước ngoài | 0,00% |
| 5. | Giá trị đơn vị quỹ (VND) | 9.166 |
| 6. | Số lượng chứng chỉ quỹ Công ty Quản lý Quỹ Thiên Việt đang sở hữu | 1.250.000 |

17. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có các sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Quỹ.


Bà Phạm Uyên Vy
Người lập


Bà Nguyễn Thị Anh Tú
Kế toán Trưởng


Ông Trần Vinh Quang
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2023